

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Sơn

2. Ông Trần Đình Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ này 09 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn K, sinh năm 1991 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 4, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

2. **Bị đơn:** Chị Hồ Thị N, sinh năm 1992 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Trần Văn K trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K với chị Hồ Thị N sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, năm 2016 chị N bỏ nhà đi vào sinh sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay anh K không còn tình cảm gì với chị N nên yêu cầu được ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2024 bị đơn chị Hồ Thị N trình bày:

+ Về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh K trình bày, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016, không còn tình cảm gì với nhau. Nay chị N đồng ý ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của anh K, chị N và các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Hồ Thị N có hộ khẩu tại phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Trần Văn K1, bị đơn chị Hồ Thị N đã được triệu tập hợp lệ, cả hai đều vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K, chị N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn K:

[2.1] Về hôn nhân:

+ Căn cứ vào lời khai của anh K, chị N và bản trích lục giấy kết hôn ngày 13/11/2023 của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có đủ cơ sở khẳng định: Anh K và chị N sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn số 001/2015 ngày 06/01/20215 tại UBND xã Q, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

+ Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh K và chị N đều thừa nhận vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, cả hai đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K yêu

cầu ly hôn, chị N đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Trần Văn K được ly hôn với chị Hồ Thị N.

[2.2] Về con chung: Anh K, chị N xác nhận vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh K2, chị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

[2.4] Về nợ chung: Anh K2, chị N xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn K phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn K về việc “Ly hôn” với bị đơn chị Hồ Thị N.**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K được ly hôn với chị Hồ Thị N.

2. Về con chung: Anh K và chị N không có con chung.

3. Về tài sản chung: Anh K, chị N xác nhận không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Anh K, chị N xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

5. Về án phí: Anh Trần Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002956 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, anh K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. PHÚ Mỹ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- UBND xã Quỳnh Minh, Quỳnh Lưu, Nghệ An (GCNKH: 001/2015, ngày 06/01/2015);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Cường